

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: **78 /2021/HS-ST**

Ngày: 15-10-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Công**

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa : Bà **Hồ Thị Thắm** – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

- Đại diện VKSND thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Võ Thị Như Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **70/2021/QĐXXST-HS** ngày **28/9/2021** đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hoài P (Bi, Bi Bảy Tâm); Sinh năm 1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bị cáo không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Chí B (đã chết) và bà Văn Thị Minh Tr, sinh năm 1979.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 16/6/2021 đến 19/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Bà Rịa (bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 44A Võ Ngọc Chấn, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Ngô Duy T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 174 N, Khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (**vắng mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2021, Nguyễn Văn Hoài P đến ở nhờ tại phòng trọ của anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1998 tại số 44A V, phường L, thành phố B. Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2021, do được P gọi điện thoại rủ đến chơi nên Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 6, khu phố H, phường L, thành phố B điều khiển xe Honda Vision biển số 72Đ1-140.69 chở theo con gái đến phòng trọ của anh T. Tại đây, Dung ngồi ngoài xe mô tô Honda Vision cùng con gái nói chuyện với P thì anh T đi làm về. Sau đó, P mượn chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus, màu trắng 32GB của anh T để nói chuyện với người thân. Anh T đồng ý và nói với P sau khi sử dụng xong thì cắm sạc pin dùm. Do không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh T. Trong lúc anh T đi tắm, P lén lút rút điện thoại đang sạc pin cho vào túi quần rồi để điện thoại Iphone 5 màu trắng bị hư của P lại cùng tin nhắn nháp với nội dung “T mượn đt cầm lấy tiền đi né vài bữa về t chuôt cho sài đt t đỡ đi....”. P nhờ D chở đến cửa hàng điện thoại di động P Thảo do anh Ngô Duy T1, sinh năm 1982, địa chỉ: số 174 N, khu phố 4, phường P, thành phố B để cầm cố và chuộc lại điện thoại đã cầm cố trước đó. Tại đây, P cầm cố chiếc điện thoại Iphone 7 Plus với số tiền 2.500.000 đồng và chuộc lại chiếc điện thoại Realme của P đã cầm trước đó với giá 1.000.000 đồng. P nhận được số tiền 1.500.000 đồng. Hai ngày sau, P đến cửa hàng của anh T1 bán luôn chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng 32GB với số tiền 3.000.000 đồng nên nhận thêm số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, P tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/6/2021, anh Nguyễn Minh T đến CQĐT Công an thành phố Bà Rịa trình báo vụ việc bị mất trộm điện thoại Iphone 7 Plus. Đến ngày 16/6/2021, P đến CQĐT công an thành phố Bà Rịa đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình như trên. Do trước đó là bạn bè với nhau, đã từng cùng T đi mua chiếc điện thoại Iphone 7 Plus nên P biết được mật khẩu của điện thoại Iphone 7 của T (Bút lục số 80).

Qua làm việc với Lê Thị Ngọc D xác định: ngày 26/4/2021, P rủ D đến phòng trọ P đang ở để nói chuyện chơi. Sau đó, P nhờ D chở đến cửa hàng điện thoại gần Trường Bà Rịa để chuộc điện thoại đã cầm cố trước đó. Việc P giao dịch thế nào thì D không rõ.

Làm việc với anh Ngô Duy T1 xác định: ngày 26/4/2021, P đến cửa hàng điện thoại di động P Thảo do anh làm chủ để cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu trắng 32Gb với giá 2.500.000 đồng, trong đó có khấu trừ 1.000.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại Realme mà P đã cầm trước đó. Khi kiểm tra điện thoại, P cung cấp được mật mã điện thoại nên anh không nghi ngờ về nguồn gốc chiếc điện thoại Iphone 7. Hai ngày sau, P đến bán luôn chiếc điện thoại Iphone 7 với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, anh T1 đã bán chiếc điện thoại trên cho một khách hàng không rõ tên tuổi với giá 4.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐDGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Bà Rịa kết luận: 01 điện thoại di động

hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng 32Gb, số Imei 359477081945567 trị giá 4.500.000 đồng (Bút lục số 25).

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố anh Nguyễn Minh T yêu cầu Nguyễn Văn Hoài P bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

Tuy nhiên, ngày 13 tháng 10 năm 2021, chị Bùi Thị Thùy D là vợ chưa đăng ký kết hôn của bị cáo Nguyễn Văn Hoài P đã thay mặt bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Minh T 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn). Tại đơn xin bãi nại của anh Nguyễn Minh T đề ngày 13/10/2021, anh T xác nhận đã nhận được 3.000.000 đ (ba triệu đồng), số tiền còn lại 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa, đồng thời anh T cũng không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoài P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Hoài P khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định tài sản trong TTHS thành phố Bà Rịa và Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng, trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm **i, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Hoài P mức án **từ 6 tháng đến 9 tháng tù.**

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2021 tại phòng trọ của anh Nguyễn Minh T ở địa chỉ số 46A V, phường L, thành phố B, Nguyễn Văn Hoài P đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng 32Gb trị giá 4.500.000 đồng của anh T.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm, nhưng vì lòng tham, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo mượn điện thoại của bị hại chỉ để gọi điện thoại tại phòng trọ nơi bị hại đang cư trú, không phải là mượn điện thoại để sử dụng lâu dài. Bị hại cũng chỉ cho bị cáo mượn để gọi điện thoại cho người thân tại phòng trọ của bị hại, không có ý định cho bị cáo mượn sử dụng lâu dài, không có ý định cho bị cáo mang điện thoại đi ra khỏi phòng trọ của bị hại. Cho nên, chủ sở hữu tài sản chưa chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho bị cáo. Bên cạnh đó, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của chủ sở hữu khi tài sản nằm ngoài sự quản lý, quan sát và biết được của chủ sở hữu.

Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội*:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa P. Bị cáo là đối tượng có trình độ học vấn không cao, hoàn cảnh gia đình phức tạp, là đối tượng nghiện ma túy, hiện nay không có nơi cư trú ổn định. Tuy bị cáo ra đầu thú nhưng thời điểm bị cáo đầu thú là gần hai tháng kể từ ngày thực hiện hành vi phạm tội và sau khi được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa vận động.

Từ đó xác định cần có một mức án, hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bên cạnh đó, bị cáo đã chủ động ra đầu thú sau khi có hành vi phạm tội; tuy không có sự tác động của bị cáo nhưng vợ chưa đăng ký kết hôn của bị cáo (là chị Bùi Thị Thùy D) đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Hoài P (Bi, Bi Bảy Tâm)** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn Hoài P (Bi, Bi Bảy Tâm) 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (15-10-2021) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán – Chủ tọa
phiên tòa**

Trần Đình Khoa

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Ngô Thị Thu Hiền

